

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HSST
Ngày 23 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tòng Văn Toán

2. Ông Lò Văn Chung

- Thư ký phiên toà:

Ông Hà Văn Yển - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên toà số đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn T** - Sinh ngày 25/8/1987; Nơi ĐKKHKT: bản A, xã C, huyện S, Sơn La; Chỗ ở hiện nay: bản N, xã C, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Bùi Văn T, con bà Phạm Thị B; Vợ Nguyễn Hương T và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2020 đến ngày 16/01/2021 được tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Bùi Văn H** - Sinh ngày 06/10/1978; Nơi ĐKKHKT: bản Đội 6, xã M, huyện S, Sơn La; Chỗ ở hiện nay: bản M, xã M, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Bùi Văn T, con bà Phạm Thị B; Vợ Vũ Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 01/5/2001 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Bùi Văn H** - Sinh ngày 10/10/1980; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản A, xã C, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Bùi Văn T, con bà Phạm Thị B; Vợ Phạm Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/5/2001 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Bùi Văn T** - Sinh ngày 12/10/1984; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản A, xã C, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Bùi Văn T, con bà Phạm Thị B; Vợ Dương Thị Ái Q và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

* *Người bị hại*: Chị Vũ Thị T - Sinh năm 1983; Trú tại: bản M, xã M, huyện S, Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/9/2020 chị Vũ Thị T là giáo viên đang công tác tại Trường THCS xã Mường Hung, huyện Sông Mã; sau khi chị đi ăn liên hoan khai giảng năm học mới về nhà tại bản Mường Tở, xã Mường Hung, Sông Mã, Sơn La thì thấy chồng là Bùi Văn H1 dùng ổ khóa dây khóa bánh xe mô tô của T lại do H1 cho rằng chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, sau đó giữa hai bên xảy ra cãi nhau, T dùng chân phải đạp 03 nhát trúng vào người H1, H1 giằng lấy chiếc điện thoại di động để ở trong túi quần đang mặc của T, T và H1 đều có những lời nói chửi bới, lăng mạ gia đình của nhau, sau đó khi T dùng sức của gia đình để cắt ổ khóa dây khóa xe thì H1 giằng co đẩy T ra và dùng mũ cứng (loại mũ cối) đập hai phát trúng đầu T, con gái của vợ chồng H T là cháu Bùi Vũ Hồng N thấy hai bố mẹ cãi nhau nên đã gọi cho ông bà nội là Bùi Văn T3 và bà Nguyễn Thị B cùng chú ruột là Bùi Văn

H2 đến, thấy hai vợ chồng H đang có mâu thuẫn bà B nói thì T có lời nói xúc phạm đến bà B nên bà B dùng tay phải tát một cái vào miệng T rồi lấy chiếc điện thoại của T từ H1, tiếp đến có Bùi Văn T1, Bùi Văn T2 (là em trai ruột của H1) cũng đến, T1 nói: *“phải xử nó thôi, nó lão quá, buộc nó vào đây”*, ý của T1 là dùng dây trói, buộc T vào cột bằng sắt ở hiên nhà nên T1 kéo T từ trong nhà ra hiên, T2, H2 cũng dùng tay vừa đẩy vừa kéo và giữ T, rồi vòng tay T ôm vào cột hiên trước cửa nhà, H1 dùng dây cao su màu đen buộc tay T lại, lúc này có chị Trần Thị H là hàng xóm của T thấy vậy nên vào can ngăn và nói *“đừng làm thế, như vậy là phạm pháp đó”* nhưng H1, T1, T2 không nói gì mà đẩy chị H ra làm chị H bị ngã, sau khi trói T, do dây chun buộc không chặt nên một lúc sau T dùng răng gỡ ra được, T đứng dậy định bỏ chạy nhưng bị T1 túm kéo giữ T ngồi xuống đất, H2, T2 cùng T1 giữ T còn H1 dùng dây xích bằng kim loại (loại xích dùng để làm chân chài đánh cá) buộc tay T lại và lấy ổ khóa dùng để khóa cửa nhà khóa hai mắt xích lại với nhau, H1 dùng tay tát vào mặt T một cái và dùng chân đạp trúng ngực T một nhát, sau đó cầm một tập giấy ở tay đập vào mặt của T 2 - 3 lần. Khoảng 30 phút sau Công an xã Mường Hung nhận được tin báo của người dân nên đã đến nhà H1 giải thích và yêu cầu người trong gia đình H1 mở khóa cho T nhưng T1 nói *“người nhà tôi, tôi thích làm gì thì làm”*, Tổ công tác tiếp tục đi vào trong nhà gặp bố mẹ của H1 và yêu cầu những người trong gia đình H1 mở khóa, cùng lúc đó chị Trần Thị H (là hàng xóm) đã tìm thấy chìa khóa nên đã mở khóa và cởi trói cho T. Cùng ngày chị Vũ Thị T có đơn đề nghị Công an huyện giải quyết và xin giám định tổn hại sức khỏe, sau đó chị T đến Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã điều trị từ ngày 07/9/2020 đến ngày 09/9/2020 thì ra viện.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 05/9/2020 đối với Vũ Thị T ghi nhận: Tại cổ tay trái có vết in hằn màu đỏ trên diện rộng kích thước 10 x 15cm; Tại vị trí mắt cá tay trái có một vết xước da hiện còn dính máu kích thước 0,5 x 0,5cm; Tại cổ tay phải có vết in hằn màu đỏ trên diện rộng kích thước 14 x 16cm; Mặt trong cổ tay phải có vết xước da kích thước 0,2 x 2,5cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 243 ngày 19/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Sơn La kết luận:

- + Vết biến đổi sắc tố da cẳng tay phải xếp 01%.
- + Sẹo vết thương phần mềm cẳng tay trái xếp 01 %.

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra sự việc là nhà ở đồng thời là quán của gia đình Bùi Văn H1 thuộc bản Mường Tở, Mường Hung, Sông Mã, phía Bắc giáp đường liên xã từ UBND xã Mường Hung đi cầu treo xã Mường Hung; phía Đông tiếp giáp với quán sửa xe mô tô của anh Trịnh Văn Bảy; phía Nam tiếp giáp ao cá của bản Mường Tở, Mường Hung; phía Tây tiếp giáp với nhà ở ông Lò Văn Nhắng; nhà xây cấp 4 rộng 5,3m, dài 12,9m, phía trước được thiết kế một mái hiên rộng 3,1m dùng để bán hàng, tiếp giáp với hiên về hướng Bắc là hành lang rộng 2,8m, tiếp giáp về hướng Đông là kho dùng để vật liệu xây dựng, hàng hóa, nhà được thiết kế 5 gian tính từ trong ra ngoài, gian thứ nhất tiếp giáp với tường phía Tây có kê một giường ngủ là nơi ngủ của Hải và chị Vũ Thị Thắm đồng thời là vị trí xảy ra xô sát ban đầu; gian thứ 2 được kê một giường ngủ; gian thứ 3, 4, 5 là nơi tiếp khách và để giá bán hàng tạp hóa, máy phô tô, bàn quây. Tại mái hiên có kê 02 giá đựng hoành hóa, dụng cụ sửa chữa. Tại hành lang tiếp giáp với nhà ở của ông Lò Văn Nhắng cách mép hiên 01 mét là nơi dựng chiếc xe Airblade của chị T, cách mép hiên 1,4 mét có một cột bê tông ngăn cách giữa nhà và kho, cột tròn cao 3 mét chu vi cột là 0,34m được xác định là vị trí Bùi Văn T1, Bùi Văn H1, Bùi Văn H2, Bùi Văn T2 trói buộc chị T. quá trình khám nghiệm đã chụp ảnh và thu giữ những vật chứng có liên quan gồm: 01 đoạn dây chun màu đen dài 1,33 mét loại bản vuông; 01 đoạn xích bằng kim loại dài 65cm, các mắt xích hình tròn; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng đồng nhãn hiệu Việt Nhật cùng 01 chìa khóa bằng kim loại của ổ khóa.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H1, Bùi Văn H2 và Bùi Văn T2 về tội: Giữ người trái pháp luật - Theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H1, Bùi Văn T2, Bùi Văn H2 phạm tội: Giữ người trái pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn T1 từ 20 - 26 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ theo quy định.

Xử phạt Bùi Văn H2 từ 09 - 15 tháng Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Bùi Văn T2 từ 09 - 15 tháng Cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H2 và Bùi Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

Xử phạt Bùi Văn H1 từ 12 - 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Bùi Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường số tiền 10.000.000đ giữa các bị cáo và người bị hại Vũ Thị Thắm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 thẻ nhớ, 01 dây cao su, 01 dây xích, 01 ổ khóa.

Buộc các báo chịu án phí theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người bị hại.

Tại phiên tòa người bị hại Vũ Thị T thừa nhận đã được các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau các bị cáo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại nhất trí với nội dung Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận và không có đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện của người có quyền lợi liên quan, người đại diện của nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/9/2020 do nghi ngờ vợ mình là Vũ Thị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, khoảng 13giờ30 khi Vũ Thị T đi ăn cơm liên hoan khai giảng năm học mới về nhà tại bản Mường Tở, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, Sơn La, chồng Th là Bùi Văn H1 đã khóa bánh xe mô tô của T lại, giữa hai vợ chồng xảy ra việc cãi vã và đánh nhau, con gái của vợ chồng H1 T là Bùi Vũ Hồng N đã gọi cho ông bà nội là Bùi Văn T3 và Phạm Thị B. Sau đó ông Bùi Văn T3, bà Phạm Thị B cùng các con là Bùi Văn H2, Bùi Văn T2, Bùi Văn T1 đến nhà H1, T để giải quyết; do T cũng có lời nói lăng mạ gia đình bên chồng nên T1 đã hô hào mọi người trói T lại, sau đó H2, Tr2 cùng T1 kéo ra cột sắt ở hiên nhà vòng tay T ôm vào cột, còn H1 đi lấy dây cao su trói T lại, sau đó lấy dây xích bằng kim loại quấn vào tay chị T rồi dùng ổ khóa cửa khóa hai mắt xích lại với nhau. Khoảng 30 phút sau chị Trần Thị H (là hàng xóm) lấy được chìa khoá, đã mở khóa, tháo xích tay cho chị T. Việc trói, giữ Vũ Thị T của Bùi Văn T1, Bùi Văn H1, Bùi Văn T2, Bùi Văn H2 giữa ban ngày, nơi nhiều người qua lại đã tác động về mặt tinh thần, xâm phạm quyền tự do về thân thể, gây tổn hại 02% sức khỏe đối với Vũ Thị T.

Hành vi trên đây của Bùi Văn T1, Bùi Văn H1, Bùi Văn T2, Bùi Văn H2 đã phạm vào tội: Giữ người trái pháp luật - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo biết là mình không có thẩm quyền giữ người theo quy định của pháp luật, tuy nhiên vì mâu thuẫn vợ chồng, anh em, các bị cáo đã thực hiện hành vi trói giữ chị Vũ Thị T. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi hành vi của các bị cáo bị phát hiện, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn T1 là người giữ vai trò chính, đã khởi xướng việc trói chị T, các bị cáo Bùi Văn H1, Bùi Văn T2, Bùi Văn H2 với vai trò người giúp sức (Bùi Văn H là người trực tiếp dùng dây trói và dùng dây xích khoá lại) - Áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của người bị hại (có lời lẽ xúc phạm đến mẹ của các bị cáo), việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đảm bảo được mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa, không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên cần căn cứ vào vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp. Quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn T1 bị tạm giữ 29 ngày, nên cần khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không đảm nhiệm chức vụ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra chị Vũ Thị T yêu cầu cáo bồi thường 10.000.000đ, quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho chị T. Xét thấy việc bồi thường là sự thoả thuận tự nguyện của người bị hại và các bị cáo, tại phiên tòa chị T cũng không có yêu cầu gì thêm - Cần ghi nhận sự thoả thuận và đã bồi thường của các bị cáo cho người bị hại.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với bà Phạm Thị B có hành vi tát một cái vào vùng miệng T, tuy nhiên không gây thương tích cho T và T cũng không yêu cầu xử lý đối với hành vi của bà B; việc trói T bà B và ông T không tham gia nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H1, Bùi Văn T2, Bùi Văn H2 phạm tội: Giữ người trái pháp luật.

+ Xử phạt Bùi Văn T1 20 (hai mươi) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 87 (tám mươi bảy) ngày - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

+ Xử phạt Bùi Văn H1 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

+ Xử phạt Bùi Văn H2 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

+ Xử phạt Bùi Văn T2 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

Giao các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Văn H2, Bùi Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

Giao bị cáo Bùi Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

- Tiếp tục cấm các bị cáo đi khỏi nơi cư trú cho đến khi nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận và đã bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) giữa các bị cáo và người bị hại Vũ Thị T.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng liên quan đến vụ án gồm:

- 01 thẻ nhớ có dung lượng 4GB (vật chứng được đựng trong phong bì đã niêm phong, giấy dán niêm phong mã số 027800).

- 01 dây cao su màu đen.
- 01 dây xích bằng kim loại.
- 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021 của Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn